

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 427/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Nguyễn Bá H; sinh năm: 1983.

2. Bà Hồ Thị Ch; sinh năm: 1990.

Cùng địa chỉ: Nhà không số, tổ 1, Khu phố Long Đức 1, phường Tam Phước, thành phố B, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nhiên hòa giải đoàn tụ không thành và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Bá H và bà Hồ Thị Ch kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Thủy, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn tới thường xuyên cãi vã. Đến nay, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng tới mức không thể hòa giải. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, ông bà vẫn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông H, bà Ch trình bày có 02 con chung là cháu Nguyễn Bá Tùng Lâm, sinh ngày 11/8/2015 và Nguyễn Tùng Chi, sinh ngày 27/3/2020. Ly hôn, cả hai thống nhất giao hai con chung cho bà Ch trực tiếp chăm sóc, giáo dục. Ông H phải cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 04/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Ông H, bà Ch trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông H, bà Ch trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông H, bà Ch mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000263 ngày 05/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Ông H, bà Ch đã nộp xong.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Bá H và bà Hồ Thị Ch thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Bá Tùng Lâm, sinh ngày 11/8/2015 và Nguyễn Tùng Chi, sinh ngày 27/3/2020 cho bà Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông H phải cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 04/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông Nguyễn Bá H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi

thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Ông H, bà Ch trình bày không có, Tòa án không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Ông H, bà Ch trình bày không có, Tòa án không đặt ra xem xét.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông H, bà Ch mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0000263 ngày 5/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. B. Ông H, bà Ch đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. B;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Dương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc T